

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TH NGUYỄN DU

Số: 556 /QĐ-THND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Quán, ngày 14 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của trường TH Nguyễn Du

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước
- Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính “Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Căn cứ quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Hà Đông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026
- Xét đề nghị của bộ phận kế toán tài vụ trường TH Nguyễn Du.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường TH Nguyễn Du (có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng kế toán tài vụ;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ngô Thị Hồng Lương

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Du

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân phường Hà Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.589,84
I	Nguồn ngân sách trong nước	20.589,84
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.589,84
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.359,84
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.230
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

ợc giao

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Hà Đông, Ngày 14 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu

Phí Thị Huyền

Thủ trưởng đơn vị



★ Ngô Thị Hồng Lương



Tammy TH Nguyễn Du

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1442/QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của phường Hà Đông.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: 61/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 ban hành phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực KTXH trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 69/2025/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025;



Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND phường Hà Đông: số 14/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 15/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về kế hoạch đầu tư công năm 2026; số 16/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về định hướng kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030; số 17/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường Hà Đông năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các phòng, ban, đơn vị phường Hà Đông (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của phường, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách được giao. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể của đơn vị để tổ chức triển khai trên tinh thần "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả và tổ chức thực hiện theo các yêu cầu nhiệm vụ sau:

1. Đối với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Triển khai kế hoạch đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo giao đúng, giao đủ và không thấp hơn chỉ tiêu Thành phố giao.

- Cụ thể hóa thực hiện bằng bảng, biểu chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trên tinh thần "6 rõ" để có thể kiểm đếm được theo tháng, quý, 6 tháng và năm.

- Giám sát tiến độ thực hiện, báo cáo rõ kết quả, tình hình thực hiện, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2026 gửi UBND phường qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì thường xuyên cập nhật chỉ đạo của Thành phố và các Sở ngành để tham mưu UBND phường tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2026; tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ, báo cáo UBND phường theo quy định.

2. Đối với dự toán thu, chi ngân sách

Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách được giao, các ngành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực; các Nghị quyết

của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ sau:

2.1. Về thu ngân sách

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, Luật phí, lệ phí, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết HĐND Thành phố, Nghị quyết HĐND phường.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế; đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

- Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai; quản lý, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, thông đồng, móc nối gây nhiễu loạn, bóp méo thị trường.

- Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về chi ngân sách

Các cơ quan, đơn vị triển khai lập dự toán chi tiết theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được nhà nước ban hành đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội và những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

** Chi đầu tư phát triển*

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công theo đúng Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố về đầu tư công; tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương.

- Phân bổ dự toán chi đầu tư công tập trung, không dàn trải, ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách phòng để: thanh toán nợ xây dựng cơ bản cấp xã (nếu có); thanh toán kinh phí quyết toán dự án hoàn thành; đối ứng ngân sách xã cho các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án, đặc biệt các dự án hoàn thành trong năm 2026; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án; phần vốn còn lại bố trí đủ vốn cho các dự án thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 đã được HĐND Thành phố và HĐND xã quyết nghị; các dự án tạo nguồn thu cho phòng trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Trường hợp phát sinh nợ xây dựng cơ bản, yêu cầu ưu tiên toàn bộ nguồn ngân sách cho đầu tư phát triển, nguồn vốn tăng thu, thương vượt thu, kết dư,... để xử lý nợ xây dựng cơ bản. Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

- Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá chất lượng dự án đầu tư, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, quyết toán dự án hoàn thành vốn đầu tư công.

- Phòng Giao dịch số 4 - KBNN khu vực I chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cùng các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn XD CB, vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư, vốn GPMB của các dự án; vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành theo cơ chế giải ngân linh hoạt đảm bảo điều kiện theo quy định, không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường GPMB nhưng không chi trả; tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau; hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, chứng từ các khoản đã thực hiện chi trả cho

các đối tượng được nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hồi tạm ứng theo quy định; có trách nhiệm kiểm soát chi và hướng dẫn các chủ đầu tư và kiểm soát giải ngân đối với nguồn vốn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu, vốn năm 2025 kéo dài sang năm 2026 (nếu có) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục triệt để tình trạng chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân của dự án.

- Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định; đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và thực hiện thanh quyết toán dự án hoàn thành, tất toán tài khoản theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

- Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hoá trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án; phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch được giao.

- Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định; gửi báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư và các nội dung liên quan về UBND phường qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, UBND Thành phố.

*** Về chi thường xuyên**

- Triển khai phân bổ, điều hành dự toán ngân sách ngay từ đầu năm trong phạm vi dự toán được HĐND phường phê chuẩn và đúng chế độ quy định. Bám sát số thu ngân sách để điều hành các nhiệm vụ chi ngân sách, trong đó đảm bảo kinh phí chi lương, các khoản liên quan đến con người và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương.

- Thực hiện tiết kiệm thêm 10% để thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo các Nghị định của Chính phủ: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày

01/7/2024 và Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội đặc thù của Thành phố.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách, bảo đảm thực hiện chi theo dự toán giao. Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành.

- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Thực hiện nhiệm vụ chi theo đúng nguồn kinh phí được giao; trường hợp không còn nhiệm vụ chi, phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định. Nghiêm cấm các trường hợp chi sai nguồn; mượn nguồn của các cấp ngân sách khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái với quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố, HĐND phường theo quy định.

- Đối với việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

Đối với việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình tài sản công: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (theo khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND Thành phố quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số

31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và các quy định có liên quan.

- Đối với công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng/đấu thầu, khẩn trương hoàn thành các thủ tục đặt hàng, đấu thầu làm cơ sở để tổ chức thực hiện từ 01/01/2026 theo quy định.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-NTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Kế hoạch Khoa học Công nghệ

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành và địa phương. Rà soát, xác định điểm nghẽn, những vấn đề trong quá trình phát triển cần phải giải quyết bằng khoa học công nghệ, bằng chuyển đổi số, lựa chọn các vấn đề dân sinh bức xúc như ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, những vấn đề an ninh phi truyền thống... để đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu và thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu. Chú trọng nghiên cứu các giải pháp quản lý đô thị lớn, thông minh, hiện đại, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... gắn với đặc thù của một trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô bao gồm: Công nghệ số, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo - tự động hóa; công nghệ môi trường, giảm phát thải các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, công nghệ y - sinh học tiên tiến, công nghệ tài chính, công nghệ cao trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố. Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực, truy xuất nguồn gốc,...

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả, thực chất hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, hoạt động doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng... Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tiếp tục xây dựng Thành phố thông minh.

4. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị quán triệt “6 rõ” để cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị về triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2026 đã được UBND phường giao.

- Tiếp tục thực hiện năm “**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển**” và phát động thi đua thực hiện hoàn thành và hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2026 đã được UBND Thành phố và phường giao.

- Các cơ quan, đơn vị tuân thủ thực hiện quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện quyết toán theo quy định. Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gấn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

- Ban quản lý dự án đầu tư hạ tầng phường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2026, năm 2025 kéo dài sang năm 2026.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Giao dịch số 4 - KBNN khu vực I và các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện và tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo, tham mưu UBND phường có biện pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, dự toán thu chi NSNN.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Phòng Giao dịch số 4 - KBNN khu vực I, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để BC);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lương An

BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Hà Đông)

Đơn vị: Trường tiểu học Nguyễn Du

Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)

Mã đơn vị QHNS: 1090597

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Dự toán
I	CHỈ TIÊU		
1	Số biên chế được giao	80	
2	Số học sinh	2288	
3	Định mức theo NQ số 48/2025/NQ-HĐND TP Hà Nội	9.500.000	
II	DỰ TOÁN CHI		20.589.843.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ		14.359.843.000
1.1	Tiền lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương		11.023.939.000
1.2	Chi khác theo định mức		4.118.400.000
	Trong đó:		
	Tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL		411.840.000
	Tiết kiệm thêm 10% thực hiện NQ 20/2021/NQ-CP và NĐ 76/2024/NĐ-CP		370.656.000
2	Hỗ trợ hợp đồng 111		
3	Hỗ trợ bữa ăn bán trú theo NQ18/2025/NQ-HĐND (đợt 1)		2.900.000.000
4	Hỗ trợ chi phí học tập		
5	Kinh phí nhu cầu thực hiện CCTL (đợt 1)		2.900.000.000
	Nguồn ngân sách cấp		2.900.000.000
6	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP (đợt 1)		430.000.000